

NGHỆ THUẬT SÂN KHẤU DÙ KÊ CỦA NGƯỜI KHMER SÓC TRĂNG – LỊCH SỬ VÀ TRIỂN VỌNG

Dương Thị Ngọc Minh
Trường Chính trị Sóc Trăng

TÓM TẮT

Dù Kê là một trong những loại hình nghệ thuật sân khấu truyền thống của người Khmer Nam Bộ. Bài viết này sẽ khái quát lịch sử ra đời, phát triển sân khấu Dù Kê, qua đó làm rõ cái nôi ra đời của nó tại vùng đất Sóc Trăng; tìm ra các giá trị và triển vọng phát triển của di sản văn hóa phi vật thể này. Các kết quả thu được nhờ tổng hợp các bài viết về sân khấu Dù Kê trên các tạp chí, các đề tài khoa học đã được thẩm định, các văn bản chỉ đạo... Các kết quả nghiên cứu này sẽ giúp khắc họa rõ nét hơn về nghệ thuật sân khấu Dù Kê và khẳng định vai trò quan trọng của nó trong đời sống văn hóa, tinh thần của người Khmer Sóc Trăng nói riêng và người Khmer Nam Bộ nói chung. Từ đó có kế hoạch bảo tồn và phát huy để nghệ thuật sân khấu Dù Kê có thể trở thành di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia trong tương lai.

Từ khóa: *Dù Kê; Sóc Trăng; nghệ thuật sân khấu truyền thống; người Khmer Nam Bộ; di sản văn hóa phi vật thể.*

Ngày nhận bài: 14/02/2020; Ngày hoàn thiện: 04/4/2020; Ngày đăng: 22/5/2020

DU KE THEATER ARTS OF KHMER PEOPLE IN SOC TRANG PROVINCE - HISTORY AND PROSPECT FOR DEVELOPMENT

Duong Thi Ngoc Minh
Politics school Soc Trang

ABSTRACT

Du Ke is one of the traditional theater arts of Khmer people in the Southern Vietnam. This article will outline the history of birth and development of Du Ke, thereby clarifying its birthplace in Soc Trang; explore the values and development prospects of this intangible cultural heritage. The results are obtained by summarizing articles about Du Ke in magazines, validated scientific subjects, guiding documents, etc. The results of this study will help to better illustrate the Du Ke and confirm its important role in the cultural and spiritual life of Soc Trang Khmer in particular and Khmer people in the Southern in general. From there, there is a plan to preserve and promote the art of the Du Ke which can become a national intangible cultural heritage in the future.

Keywords: *Du Ke theater arts; Soc Trang province; traditional theater arts; Khmer people of South Viet Nam; Intangible cultural heritage.*

Received: 14/02/2020; Revised: 04/4/2020; Published: 22/5/2020

1. Đặt vấn đề

Dù Kê là loại hình sân khấu ca kịch dân tộc, tương tự như sân khấu cải lương của người Kinh. Khái niệm Dù Kê thường được dùng để chỉ loại hình ca kịch truyền thống của người Khmer Nam Bộ có tính chất tổng hòa giữa yếu tố ngoại sinh trên nền tảng nội sinh sẵn có, trong đó yếu tố dân gian được thể hiện rất đậm nét. Dù Kê được xây dựng dựa trên nghệ thuật tổng hợp (hát múa và biểu diễn các tích truyện) với hình thức biểu diễn mang tính ước lệ cao nhằm phản ánh đời sống tâm linh, tín ngưỡng thông qua các tuồng tích được trích ra từ các điển tích nhà Phật hay các câu chuyện cổ tích dân gian. Từ lâu, loại hình nghệ thuật này được mọi người dân Khmer ở Sóc Trăng nói riêng và ở đồng bằng sông Cửu Long nói chung rất yêu thích. Thậm chí, một bộ phận người Kinh, người Hoa cộng cư với người Khmer trên đất Nam Bộ và cả người dân Campuchia cũng rất ưa chuộng sân khấu Dù Kê. Đây là một sản phẩm văn hóa tinh thần hoàn toàn do bàn tay, khối óc của người Khmer Nam Bộ sáng tạo nên, “trong đó Sóc Trăng là cái nôi liên quan đến việc hình thành và phát triển của loại hình sân khấu ca kịch này” [1].

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Sóc Trăng – cái nôi của nghệ thuật sân khấu Dù Kê của người Khmer Nam Bộ

2.1.1. Đôi nét về Sóc Trăng và người Khmer Sóc Trăng

Sóc Trăng là tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long, nằm trong vùng hạ lưu sông Hậu, trên trục giao thông thủy bộ nối liền thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh miền Tây Nam bộ. Phía Đông Bắc giáp tỉnh Trà Vinh, phía Bắc giáp thành phố Cần Thơ, Tây Bắc giáp tỉnh Hậu Giang, phía Tây Nam giáp tỉnh Bạc Liêu, phía Đông và Đông Nam giáp biển Đông. Toàn tỉnh có dân số là 1.292.853 người, trong đó dân tộc Kinh 830.508 người, dân tộc Khmer 397.014 người, dân tộc Hoa 64.910 người, dân tộc khác 421 người.

Là tỉnh có đông đồng bào Khmer sinh sống (chiếm khoảng 30,71% dân số), tỉnh có 92

ngôi chùa Khmer và tổ chức nhiều lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc cho nên Sóc Trăng được mệnh danh là xứ sở chùa chiền và lễ hội của Nam Bộ Việt Nam. Người Khmer ở Sóc Trăng sinh sống chủ yếu ở vùng nông thôn, là cư dân nông nghiệp chuyên canh lúa nước và trồng các loại hoa màu. Đời sống văn hóa của người Khmer rất phong phú, đa dạng với những lễ hội cổ truyền gắn với sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng. Từ bao đời nay, người Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long nói chung và ở Sóc Trăng nói riêng là những người vốn yêu thích nghệ thuật. Đa số người Khmer khi lớn lên đều biết hát, biết múa những bản nhạc Khmer cơ bản, đơn giản, dễ nhớ như các điệu múa *Rom vông*, *Rom kbach*, *Rom Lêu*, *Saravan*... Đặc biệt là nghệ thuật sân khấu Dù Kê được người Khmer rất ưa thích và người Khmer Sóc Trăng luôn tự hào về cái nôi đã sản sinh ra sân khấu Dù Kê.

2.1.2. Lịch sử hình thành nghệ thuật sân khấu Dù Kê

Do nhu cầu đời sống văn hóa tinh thần của người Khmer lao động chủ yếu là nghề ruộng rẫy nên hình thức sân khấu kịch hát dân tộc Khmer Nam Bộ ra đời một cách thô sơ gọi là “sân khấu đàn bầu” là do những nhóm hát Dù Kê tập luyện và biểu diễn với sân khấu là mặt đất, lấy lá cây, nhánh cây che tạm, che trại như cái đàn bầu nên mọi người mới gọi là “*La khôn Trong Khlók*” (sân khấu đàn bầu).

Tuy nhiên, việc xác định thời gian và nguồn gốc ra đời của loại hình sân khấu này cũng có nhiều quan điểm khác nhau. Theo nhà nghiên cứu Huỳnh Ngọc Trảng thì sân khấu Dù Kê ra đời khoảng thập niên 20 và 30 của thế kỉ XX. Tài liệu của Campuchia và các học giả Khmer ghi chép lại: năm 1921 ông **Lý Cuôn** tên thường dùng là Kôn, sinh năm 1886, quê quán ấp Phú Ninh (người Khmer gọi là “Sroc Pô”, người Việt gọi là “Sóc Vô”, xã An Ninh, quận Thuận Hòa, tỉnh Sóc Trăng cũ), là người Khmer lai Triều Châu, sinh ra trong một gia đình giàu có nhất xứ lúc bấy giờ, là người thông minh có học thức cao giỏi

tiếng Pháp nên được người Pháp sử dụng làm thư ký văn phòng cho xã An Ninh một thời gian nên có tên gọi là ông xã Kọn (gọi trại theo tiếng Khmer là “Chhà Kọn”). Do lòng ham mê, muốn có một gánh hát để phục vụ bà con dân tộc mình, nên ông từ bỏ việc làm cho Pháp rồi dồn sức bỏ của ra tập hợp anh em, bạn bè bà con thân thuộc trong phum sóc lập nên gánh hát riêng dưới sự quản lý của mình và rước thầy Sua (Kru Sua) ở Trà Vinh về tập tành. Đoàn Dù Kê lớn của ông Chhà Kọn ra đời với cái tên “Tự Lập Ban”, sân khấu Sơn Thủy (phong cảnh) thay thế sân khấu dàn bầu kể từ đó.

Sau một thời gian thành lập, đoàn Dù Kê Chhà Kọn sang Phnôm Pênh (Campuchia) biểu diễn vào khoảng năm 1927. Ông Kọn là người đầu tiên dẫn dắt gánh hát Dù Kê của mình sang biểu diễn và gây được tiếng vang lớn ở đất nước Chùa Tháp làm cho người dân ở nơi đây thật sự khâm phục và yêu chuộng loại hình nghệ thuật sân khấu có sức lôi cuốn và hấp dẫn người xem nên đoàn Dù Kê ông Chhà Kọn ngày càng chiếm vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của mọi người ở nơi đây và họ đã đặt tên gọi cho đoàn là “La Khôn Ba Sác”. “La Khôn” là sân khấu, “Ba Sác” hay “Sróc Ba Sác” là xứ Ba Sác (Sóc Trăng). Nghĩa là “Sân khấu của những người ở xứ Ba Sác”.

Thực tiễn lịch sử trên có thể chứng tỏ rằng địa điểm khai sinh ra loại hình sân khấu Dù Kê không ở đâu khác ngoài vùng đất Sóc Trăng (Ba Sác) và người có công lớn trong việc hình thành sân khấu ca kịch dân tộc Khmer ra đời, trưởng thành và phát triển thành Nghệ thuật sân khấu Dù Kê Khmer Nam bộ chính là ông Lý Cuôn (Chhà Kọn).

2.2. Những thăng trầm lịch sử của sân khấu Dù Kê trên đất Sóc Trăng

Từ sau khi gánh hát Dù Kê Khmer Nam Bộ đầu tiên được ra đời trên vùng đất Sóc Trăng, loại hình nghệ thuật này đã trải qua các giai đoạn lịch sử thăng trầm, lúc thịnh lúc suy, lúc phát triển rực rỡ lúc lại rơi vào khủng hoảng, khó khăn. Về cơ bản, có thể khái quát qua các giai đoạn sau:

- Giai đoạn củng cố, phát triển và thành công (1926 - 1935):

Từ sau khi thành lập, sân khấu Dù Kê Khmer Nam Bộ không ngừng được bổ sung những yếu tố mới để ngày càng hoàn thiện mình. Chính vì vậy, Dù Kê đã trở thành món ăn tinh thần của người Khmer Nam Bộ và kể cả người dân đất nước Campuchia.

Từ sự thành công của “Tự Lập Ban” năm 1933, ông Chhà Kọn cho thành lập thêm gánh hát Dù Kê “Tự Lập Thành” và giao cho em rể của mình là Ông Thại (Tà Thại) làm bầu gánh với quy mô lớn không thua kém “Tự Lập Ban” và đi lưu diễn khắp nơi ở đồng bằng sông Cửu Long, kể cả Campuchia.

Năm 1934 xuất hiện thêm một gánh hát Dù Kê ở Vũng Thơm (hiện nay thuộc xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng) với tên gọi là “Tổ Lập Thành” do Ông Chhà Tỷ làm bầu gánh.

- Giai đoạn cường thịnh và thử thách (1936-1942):

Từ năm 1936 đến năm 1942 là giai đoạn đỉnh cao phát triển cường thịnh của nghệ thuật sân khấu Dù Kê, người dân Khmer Nam Bộ nói chung và Sóc Trăng nói riêng, ai cũng có thể tự hào về những gì mình đã làm để góp phần tạo nên sự thành công cho sân khấu Dù Kê của dân tộc mình và mọi người ở Campuchia biết đến loại hình nghệ thuật này với tên gọi triu mến “La Khôn Ba Sác”.

Sau năm 1940 ở Sóc Trăng còn xuất hiện thêm hai gánh hát Dù Kê mới với địa bàn lưu diễn chủ yếu ở Bến Tre và ở Bạc Liêu với tên gọi “Võ Lập Thành” do ông Bu (còn gọi là Tà Bu) là người Triều Châu ở Cà Săng (nay thuộc Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng) làm bầu gánh và Đoàn “Hoa Nở” do Ông Bình (còn gọi là Tà Bình), người ở Prey Chóp (nay thuộc xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng) làm bầu gánh, được thành lập năm 1941.

- Giai đoạn khủng hoảng (1943 – 1952):

Thời gian này sân khấu Dù Kê Khmer Nam Bộ vẫn tiếp tục khởi sắc phong cách biểu diễn

với những bước tiến nhảy vọt, nhiều yếu tố nghệ thuật mới ra đời. Đây chính là giai đoạn phát triển tự hoàn thiện của Đoàn sân khấu Dù Kê. Tuy nhiên, cũng chính giai đoạn này đã xuất hiện những mâu thuẫn nội tại trong 03 gánh hát hàng đầu ở Sóc Trăng, báo hiệu thời kỳ khủng hoảng sắp bắt đầu và cả 03 gánh hát dần dần yếu đi rồi dẫn đến tan rã. Đến năm 1946, “Tự Lập Ban” được tái sinh, bên cạnh đó vào năm 1949 còn xuất hiện gánh hát Dù Kê “Ánh Sáng” ở Trà Tim, Sóc Trăng (nay là xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng).

- Giai đoạn hồi sinh (1953 – 1975):

Từ năm 1953, sân khấu Dù Kê Khmer Nam Bộ sau cuộc khủng hoảng trầm trọng lại được phục hồi, tái sinh và có những bước phát triển mới mang tính đồng bộ, Dù Kê đã nhanh chóng thu hút khán giả cả người Kinh người Hoa, phạm vi lưu diễn ngày càng mở rộng khắp các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, vùng ven Sài Gòn - Chợ Lớn và một số tỉnh Đồng Nai, Tây Ninh, Bình Dương, Bình Phước, Campuchia.

Tuy nhiên, đến năm 1972, sau những biến cố thăng trầm “Tự Lập Ban” lại một lần nữa tan rã và vĩnh viễn xóa tên mình. Nhưng cũng vào năm này, tại Sóc Vồ thuộc xã An Ninh, huyện Mỹ Tú (nay thuộc Phường 7, thành phố Sóc Trăng), Đoàn Dù Kê “Dạ Quang” được thành lập với quy mô lớn, tập hợp được nhiều nghệ sĩ có tên tuổi tham gia. Đoàn hoạt động khá nổi tiếng ở vùng đất Sóc Trăng, Bạc Liêu và một số tỉnh lân cận được đông đảo khán giả mến mộ.

- Từ năm 1975 đến nay:

Sau 30/4/1975, được sự quan tâm của Đảng, nghệ thuật sân khấu truyền thống của người Khmer trong đó có sân khấu Dù Kê được khôi phục, hầu hết các tỉnh có đồng bào Khmer sinh sống ở đồng bằng sông Cửu Long đều có Đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp cấp tỉnh.

Sau năm 1980 ở Sóc Trăng có một số Đoàn Dù Kê tư nhân được thành lập và tổ chức hoạt động lưu diễn chủ yếu vào mùa khô với phạm

vi trong tỉnh và một số nơi ngoài tỉnh có đồng đồng bào Khmer sinh sống với phương thức bán vé doanh thu như: Đoàn Dù Kê Ánh Bình Minh, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên; Đoàn Dù Kê Ron Ron, xã Phú Tân, huyện Châu Thành; Đoàn Dù Kê Bờ Đập sau này có tên gọi là Đoàn Dù Kê Tân Nguyệt Quang, xã Viên An, huyện Trần Đề...

Tóm lại, từ khi ra đời, hình thành và phát triển, sân khấu Dù Kê đã trải qua những bước thăng trầm, vượt qua những cam go thử thách để tồn tại cho đến ngày nay. Sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, sân khấu Dù Kê Khmer Nam Bộ nói chung trong đó có Sóc Trăng tuy có giảm về số lượng nhưng chất lượng nghệ thuật không ngừng được quan tâm, cải tiến để nâng cao trình độ nghệ thuật trên các mặt như: biên kịch, đạo diễn dàn dựng, thiết kế cảnh trí sân khấu, phục trang biểu diễn, âm nhạc, lực lượng diễn viên,...

2.3. Giá trị của di sản văn hóa phi vật thể Dù Kê

Từ khi ra đời đến nay, nghệ thuật sân khấu Dù Kê luôn là một sản phẩm tinh thần có giá trị văn hóa – nghệ thuật cao, lại giàu bản sắc truyền thống dân tộc. Cụ thể:

- Nghệ thuật sân khấu Dù Kê Khmer Nam Bộ là một bộ phận cấu thành trong nền văn hóa truyền thống của người Khmer Nam Bộ và là một bộ phận nghệ thuật không thể tách rời trong vườn hoa nghệ thuật Việt Nam nói riêng, của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc nói chung. Loại hình nghệ thuật này có một vai trò to lớn và giữ vị trí rất quan trọng trong đời sống văn hóa, xã hội của người Khmer.

Sân khấu Dù Kê mặc dù sinh sau đẻ muộn hơn so với các loại hình sân khấu khác trên vùng đất Nam Bộ, “nhưng loại hình nghệ thuật này có sức sống thần kỳ, đã nhanh chóng chiếm lĩnh được vị thế quan trọng trong đời sống tinh thần của bà con người Khmer” [2, tr.28]. Ngay từ khi ra đời, Dù Kê không chỉ ảnh hưởng trong phạm vi một

vùng, một khu vực mà còn mở rộng phạm vi ảnh hưởng của nó ra khỏi ranh giới quốc gia để đến với đất nước Campuchia anh em, tạo ra sự say mê, ngưỡng mộ của người dân đất nước Chùa Tháp này. Vì vậy, người dân Campuchia đã đặt cho loại hình nghệ thuật này một cái tên gọi rất gần gũi, thân quen, đó là “*Lo Khôn Ba sắc*”

- *Dù Kê là loại hình nghệ thuật mang đậm tính chất dân gian:*

Từ khi ra đời, sân khấu Dù Kê đã đứng trên nền tảng của văn hóa nông nghiệp lúa nước mà cư dân Khmer Nam bộ chính là một chủ thể linh động, sáng tạo. Do ra đời từ văn hóa dân gian gắn liền với không gian đồng ruộng và thời gian ngơi nghỉ của cư dân nông nghiệp lúa nước nên không thời gian của loại hình này về mặt nguyên thủy đã chứa đựng giá trị văn hóa dân gian rất là sự linh động, cởi mở, vui chơi, giải trí. Vì vậy, loại hình nghệ thuật này luôn có được bản năng sinh tồn và thích nghi với mọi hoàn cảnh mới, môi trường mới; luôn thể hiện sự năng động, có tính dung nạp cao và có khả năng “Dù Kê hóa” các yếu tố nghệ thuật của các dân tộc khác một cách nhuần nhuyễn, đầy tính sáng tạo và hấp dẫn, không ngừng bổ sung cho loại hình của mình ngày càng thêm phong phú và đa dạng.

- *Nghệ thuật sân khấu Dù Kê mang tính triết lý và giáo dục sâu sắc:* Giá trị độc đáo của nghệ thuật sân khấu Dù Kê không đơn thuần là để phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí của người dân sau những mùa vụ và những ngày lao động mệt nhọc hay trong những ngày lễ hội, mà qua mỗi vở diễn của sân khấu Dù Kê sẽ gây nhiều ấn tượng, nhiều cảm xúc trong lòng mỗi người. Xem nghệ thuật sân khấu Dù Kê, con người sẽ cảm nhận được nhiều điều hay lẽ phải, nhận thức được thiện - ác, chính - tà, định hướng cho con người tự hoàn thiện mình và tiến tới xã hội lành mạnh, tiến bộ. Nghệ thuật sân khấu Dù Kê mang tính triết lý và giáo dục sâu sắc, do đó nghệ thuật sân khấu Dù Kê đối với cộng đồng người Khmer

Nam Bộ là món ăn tinh thần không thể thiếu được trong đời sống xã hội.

- *Dù Kê chính là sản phẩm văn hóa tinh thần tiêu biểu mang tính đặc thù của vùng đất Sóc Trăng với mối quan hệ đoàn kết, giao lưu qua quá trình cộng cư của ba dân tộc Kinh - Khmer - Hoa từ bao đời nay.* Trong Dù Kê, chúng ta thấy có cả yếu tố nghệ thuật sân khấu hát Tiều của người Hoa và cải lương Nam Bộ của người Kinh qua sự giao lưu văn hóa với nhau, “mà rõ nét nhất là trong âm điệu tiết tấu, biểu diễn, đạo cụ, phục trang, hóa trang, vũ đạo, vũ thuật và các làn điệu bài ca, bản nhạc được sử dụng trong sân khấu Dù Kê cho đến ngày nay” [1, tr.28].

Có thể thấy, Dù Kê chính là hiện thân, là giá trị phản chiếu sự dung hợp văn hóa tộc người, đặc biệt là từ góc độ kịch bản hay trong chức năng diễn xướng. Kịch bản của Dù Kê thường là những tuồng tích của người Việt, người Hoa trên địa bàn cùng cư trú của các tộc người này. Đây vừa là đặc điểm về mặt yếu tố kỹ thuật bên trong của loại hình này đồng thời cũng cho thấy sự dung hợp của văn hóa tộc người.

Trong chức năng diễn xướng, giá trị hưởng thụ không chỉ dành riêng cho người Khmer mà còn có cả người Kinh, Hoa cùng thưởng thức, chia sẻ. Có vùng những lời hát được sử dụng dưới hình thức song ngữ Kinh – Khmer. Đặc điểm này xuất phát từ sự cộng cư của ba cộng đồng dân tộc Kinh – Hoa – Khmer trên vùng đất Sóc Trăng. Cùng chung sống đan xen và chan hòa với người Kinh, người Hoa nên người Khmer đã nhanh chóng tiếp thu và chịu ảnh hưởng từ văn hóa của các đồng dân đồng dân tộc này là điều tất yếu. Ngược lại, loại hình sân khấu cải lương của người Kinh cũng có những nét tương đồng với sân khấu Dù Kê của người Khmer. Đó là sự tương đồng về không gian, thời gian diễn xướng, đối tượng thưởng thức... Các phương thức tồn tại của Dù Kê như Dù Kê vừa lúa, Dù Kê bột... đã chỉ ra sự tương đồng với loại hình ca ra bộ, hay đờn ca tài tử của người Kinh vốn đã phổ biến từ khi người Kinh cùng với người Khmer

định cư ở vùng đất này. Những đêm hát bội (tuồng cổ) trong lễ hội cúng đình của người Kinh chắc hẳn đã đem đến những kịch bản, những giá trị sân khấu để loại hình Dù Kê dung nạp các giá trị phù hợp với văn hóa tộc người, chí ít là về mặt kịch bản sân khấu [2].

Với giá trị này, Dù Kê đã góp phần quan trọng vào việc tuyên truyền giáo dục, củng cố, tăng cường vun đắp mối quan hệ truyền thống đoàn kết gắn bó ba dân tộc trong đấu tranh, xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

2.4. Triển vọng phát triển

Với những giá trị to lớn đối với đời sống tinh thần của người Khmer Nam Bộ, năm 2016 UBND tỉnh Sóc Trăng đã phê duyệt *Kế hoạch 2250* về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Nghệ thuật sân khấu Dù Kê trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng [3], với mục tiêu:

- Bảo tồn những giá trị căn bản và chuẩn mực của nghệ thuật sân khấu Dù Kê của người Khmer Nam Bộ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng về bài bản, phong cách biểu diễn, sinh hoạt và mục đích hoạt động nghệ thuật của nghệ nhân. Trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của sân khấu Dù Kê thì cần phải xem đây chính là sản nghiệp văn hóa của đội ngũ diễn viên, nghệ nhân nói riêng và cộng đồng người Khmer Nam bộ nói chung.

- Bảo tồn không gian biểu diễn nghệ thuật sân khấu Dù Kê (theo điều kiện thực tế ở địa phương) thông qua các dạng thức đã có từ lâu đời; đồng thời xây dựng những hình thức biểu diễn mới phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế văn hóa và du lịch của tỉnh Sóc Trăng.

Tác giả Ngô Đức Thịnh cho rằng: sản nghiệp văn hóa là những di sản văn hóa có giá trị cao và nhiều mặt (giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, nghệ thuật,...) đáp ứng được những nhu cầu tham quan, tìm hiểu, khám phá của nhân dân, có thể đưa ra khai thác và mang lại những giá trị kinh tế cao vừa đóng góp vào nền kinh tế quốc dân vừa tạo ra nguồn lực có thể đầu tư trở lại nhằm bảo tồn và phát huy bản thân di sản văn hóa ấy [4, tr.281].

Bản thân Dù Kê không thể trở thành di sản văn hóa nếu không có các hoạt động đầu tư, quảng bá, thu hút khách tham quan,... Do đó, cần gắn liền Dù Kê với hoạt động du lịch ở một số địa phương (Trà Vinh, Sóc Trăng, Kiên Giang, Bạc Liêu, An Giang) thông qua việc tổ chức biểu diễn cho khách du lịch trong và ngoài nước. Các đoàn hát Dù Kê, đội ngũ diễn viên và phục vụ biểu diễn nhất thiết phải được hưởng lợi, tăng nguồn thu nhập từ đây để an tâm biểu diễn, sống chết với nghề vì hiện nay cuộc sống của một bộ phận diễn viên gặp rất nhiều khó khăn.

- Phát huy các hình thức sinh hoạt, biểu diễn, truyền nghề,... để nâng cao chất lượng nghệ thuật sân khấu Dù Kê.

Kinh nghiệm bảo tồn di sản cho thấy, cần thiết phải đào tạo được lực lượng kế thừa và tổ chức các sân chơi xứng tầm để các nghệ sĩ có dịp sống trọn với nghiệp diễn. Với nhận thức trên, các dự án cụ thể như quay phim tư liệu, mở lớp truyền nghề Dù Kê, các Liên hoan Sân khấu chuyên nghiệp toàn quốc, Liên hoan sân khấu Dù Kê Khmer, các hoạt động biểu diễn Dù Kê ở các địa phương Nam Bộ trong các dịp lễ tết của người Khmer hằng năm đã đạt được những thành công bước đầu. Ngoài ra, việc Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch đưa nghệ thuật hát Dù Kê của đồng bào Khmer Nam Bộ vào danh sách 12 di sản văn hóa phi vật thể dự kiến lập hồ sơ trình UNESCO giai đoạn 2012-2016 cũng sẽ là bệ phóng để những tiếng đàn, tiếng hát Dù Kê vang cao, vang xa; góp phần gìn giữ một loại hình nghệ thuật độc đáo của người dân Khmer Nam Bộ [5, tr.9].

- Phát huy vai trò của các thiết chế văn hóa, các tổ chức xã hội, các cơ quan, đơn vị, người làm công tác văn hóa tham gia tổ chức hoạt động, quảng bá, giáo dục và đầu tư cho nghệ thuật sân khấu Dù Kê.

3. Kết luận

Tóm lại, nghệ thuật sân khấu Dù Kê ra đời vào khoảng đầu thập niên 20 của thế kỉ XX, có gần 100 năm hình thành và phát triển với

bao thăng trầm. Đây là một sản phẩm văn hóa tinh thần hoàn toàn do bàn tay khối óc của người Khmer Nam Bộ sáng tạo nên, trong đó Sóc Trăng là cái nôi trực tiếp của sự ra đời và phát triển của loại hình sân khấu ca kịch này. Chính sự phấn đấu không biết mệt mỏi trong hoạt động, yêu lao động, yêu nghệ thuật dân tộc và yêu ca hát của người Khmer đã nhào nặn từ "La khôn Trong Khlók" (sân khấu dàn bầu) để tạo nên một di sản sân khấu Dù Kê và có thể tồn tại bền vững đến ngày nay phần lớn là nhờ tinh thần sáng tạo miệt mài, không ngừng trau dồi rèn luyện, lòng yêu mến nghệ thuật, tính kiên trì nhẫn nại của nhiều thế hệ nghệ nhân trên vùng đất này.

Với lịch sử ra đời gần một thế kỉ, sân khấu Dù Kê vẫn xứng đáng là loại hình nghệ thuật mang đậm giá trị văn hóa dân gian, giàu tính triết lý, tính giáo dục sâu sắc và là một bộ phận cấu thành trong nền văn hóa truyền thống của người Khmer Nam Bộ. Đồng thời, Dù Kê còn là sản phẩm văn hóa tinh thần tiêu biểu mang tính đặc thù của vùng đất Sóc Trăng với mối quan hệ đoàn kết, giao lưu qua quá trình cộng cư của ba dân tộc Kinh - Khmer - Hoa từ bao đời nay.

Ngày nay, trong thời kỳ hội nhập và phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao, nhiều loại hình vui chơi giải trí đua nhau xuất hiện. Tuy

nhien, đối với cộng đồng cư dân Khmer Nam Bộ thì nghệ thuật sân khấu Dù Kê vẫn được xem là nghệ thuật chính, bởi vì nó đã thấm đẫm vào xương máu, vào tiềm thức của mỗi người dân Khmer nơi này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1]. L. Son, *Learning the Du Ke theater art of Khmer in Soc Trang province* (In Vietnamese), Scientific projects at provincial level, 2017.
- [2]. T. Tien, and L. Duong, "Du Ke theater art of Khmer in Southern of Vietnam – Origin, characteristics and solutions for conservation and development," *Journal of Science Tra Vinh University*, vol. 13, no. 3, pp. 154-161, 2014.
- [3]. People's Committee of Soc Trang Province, "Approving the plan on preserving and promoting the value of intangible cultural heritage of Du Ke theater arts in Soc Trang province in the period of 2016-2020 (Issued according to plan No. 2250)," September 23, 2016. [Online]. Available: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Quyet-dinh-2250-QD-UBND-bao-ton-di-san-van-hoa-phi-vat-the-nghe-thuat-san-khau-Du-Soc-Trang-2016-2020-327556.aspx>. [Accessed February 12, 2020].
- [4]. T. Ngo, *Preserve, enrich and promote traditional Vietnamese cultural values in innovation and integration*. The Social Science Publishing House, Ha Noi, 2012.
- [5]. K. Pham, "Du Ke theater art in Southern of Vietnam - Problems and thoughts," *Journal of Science Tra Vinh University*, vol. 13, no. 3, pp. 5-10, 2014.